

Số: 47/BC-THCSYT

Yên Thanh, ngày 26 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Việc thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 638/KH-ĐGS ngày 15/9/2020 của Đoàn Giám sát Ban Văn hóa xã hội – Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Quảng Ninh về Giám sát chuyên đề việc thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và chất lượng hệ thống Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNN&GDTX) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị,
Trường THCS Yên Thanh báo cáo như sau:

I/ Khái quát chung đặc điểm nhà trường

1. Thuận lợi:

- Khuôn viên nhà trường rộng, phòng học đảm bảo, cơ sở vật chất thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Một số đồng chí giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là giáo viên cốt cán của ngành giáo dục Thành phố; một số đồng chí giáo viên trẻ, có năng lực, tích cực nhiệt tình trong công tác.

- Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường Yên Thanh; của lãnh đạo và chuyên môn phòng GD&ĐT Uông Bí; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

2. Khó khăn:

- Một số giáo viên tuổi cao, trình độ công nghệ thông tin hạn chế nên việc sử dụng thiết bị dạy học (TBDH) hiện đại của phòng học thông minh chưa được thường xuyên.

- Một số thiết bị dạy học được trang cấp hiện nay không còn phù hợp để sử dụng (như: bộ tranh ảnh của các môn Văn, Sinh, Anh ..., bộ thiết bị thí nghiệm của phòng Vật lý, Hóa, Sinh ...).

- Một số thiết bị trong các phòng học thông minh chất lượng chưa đảm bảo, đường truyền không ổn định nên ảnh hưởng tới hiệu quả các giờ dạy.

- Địa bàn dân cư phường Yên Thanh rộng, tương đối phức tạp; đa số phụ huynh học sinh là dân lao động với mức thu nhập thấp, việc quan tâm tới việc học tập của

con em còn ít; nhận thức về vai trò giáo dục của một số cha mẹ học sinh chưa cao, nên có ảnh hưởng không nhỏ tới việc phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

II/ Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị (Phụ lục biểu 11- Công khai CSVC nhà trường năm học 2020-2021)

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 9.609,5m²

- Hệ thống phòng học và phòng chức năng: 12 phòng học đều có lắp máy chiếu trong đó có 04 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh theo Dự án “Tăng cường ứng dụng CNTT” giai đoạn 2 của Tỉnh QN, bàn giao tháng 9 năm 2017; 03 phòng bộ môn (Hóa, Lý, Sinh), các phòng chức năng (phòng Đội, phòng thư viện, phòng nghe nhìn, phòng truyền thống, phòng lưu trữ tài liệu, phòng Công đoàn, phòng y tế, phòng máy lọc nước uống tinh khiết, phòng họp...vv).

- Các khu vực khác:

+ Sân thể dục: 01

+ Công trình vệ sinh: 02 nhà vệ sinh HS; 02 nhà vệ sinh giáo viên.

- Các thiết bị phòng học thông minh được đầu tư:

Tên thiết bị	số lượng	Tình trạng	Ghi chú
máy vi tính	16 +4	Bình thường	
laptop	10	Bình thường	
máy in	4	Bình thường	
photo	0	Bình thường	
đường truyền internet	6	Bình thường	
Các thiết bị của PHTM	4 phòng	Bình thường	

*** Tình hình quản lý, sử dụng trang thiết bị của nhà trường sau đầu tư:**

BGH nhà trường luôn sát sao, chỉ đạo công tác bảo quản và sử dụng các trang thiết bị dạy học, phục vụ hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Giao cho bộ phận phụ trách CSVC (đ/c Phạm Mạnh Lập, Phạm Thị Thanh Hương) phối hợp với GVCN các lớp thường xuyên rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối học kỳ II; và đột xuất khi cần) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và giáo dục; đồng thời từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong trường hợp phải tổ chức dạy học trực tuyến.

Giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách phòng học bộ môn quản lý sổ theo dõi việc mượn trả thiết bị; tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị; đảm bảo có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học; quản

lý chặt chẽ thiết bị dạy học nhất là đối với các thiết bị nguy hiểm như: hoá chất, axit

Sử dụng hiệu quả nguồn trang thiết bị được cấp cho Đề án trường, lớp học thông minh và Dự án tăng cường ứng dụng CNTT tiên tiến trên địa bàn tỉnh gồm 4 phòng học thông minh được trang cấp từ năm học 2017-2018. Giao cho đồng chí Bùi Thị Huyền phụ trách chung phối hợp với đồng chí Phạm Mạnh Lập (phụ trách cơ sở vật chất TBDH) quản lý tốt các trang thiết bị. Giao cho giáo viên chủ nhiệm 4 lớp học tại phòng học thông minh thiết lập hồ sơ theo dõi, được BGH (P.HT) kiểm tra hàng tháng; đồng thời làm tốt công tác quản lý các thiết bị dạy học tiên tiến được trang cấp.

Bộ phận phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng; tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm 04 phòng học, 01 phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến theo chỉ đạo của Sở GDĐT. Yêu cầu giáo viên trong quá trình giảng dạy phải thường xuyên tích cực sử dụng các TBDH phòng học thông minh:

+ Khai thác phần mềm trang cấp, phần mềm trực tuyến để phát huy hoạt động tự học, tự nghiên cứu; đảm bảo năm học 2020- 2021 các khối lớp được sử dụng triệt để thiết bị phòng học thông minh.

+ Trong năm học, 70% giáo viên phải sử dụng tới mức độ 2 và phần đầu 30% giáo viên phải sử dụng mức độ 3¹

- Định kì mỗi năm 2 lần, nhà trường báo cáo hiện trạng thiết bị, đề xuất, kiến nghị nhà đầu tư tiếp tục hỗ trợ rà soát, duy trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT, đảm bảo kết nối cáp quang Internet đủ mạnh để thực hiện công tác giảng dạy và ứng dụng CNTT.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

TS	Cơ cấu tổ chức						Trình độ CM				Đảng viên		
	CBQL		GV		NV		Thạc sĩ		Đại học				
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	%	SL	%	SL	%	Nữ
28	02	02	25	23	01	01	02	07	26	93	20	71,4	18

¹ Mức 2: Giáo viên sử dụng máy chiếu, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh để giảng bài, học sinh theo dõi tương tác với bài giảng bằng máy tính bảng thông qua mạng LAN và phần mềm Mythware. Mức 3: Giáo viên sử dụng máy chiếu, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh để giảng bài, học sinh theo dõi và tương tác với bài giảng, giáo viên bằng máy tính bảng thông qua mạng Internet và phần mềm quản lý bài giảng trực tuyến.

Ngay từ đầu năm học, BGH nhà trường đã chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp các vị trí việc làm để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các lĩnh vực nhà trường không có cán bộ chuyên trách như: cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học, nhân viên y tế học đường.

+ Việc thực hiện các quy định về thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

(Thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 20/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và các văn bản liên quan khác)

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc rà soát quy hoạch theo hướng dẫn của UBND thành phố và Phòng GD&ĐT. Kết quả năm 2019, nhà trường không có đồng chí cán bộ, giáo viên nào thuộc diện đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CBQLCSGD; không có đồng chí nào thuộc diện khen thưởng cao; không có trường hợp bị xét kỷ luật

- Thực hiện nghiêm túc quy trình họp xét, giới thiệu nhà giáo đủ điều kiện chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Kết quả năm 2019, trường THCS Yên Thanh có 5 đ/c đã được thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II là: Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị Hương, Trịnh Thị Bích Hằng, Nguyễn Thị Nguyệt, Diệp Thị Bình.

- Về việc chuyển, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác: Năm 2019, nhà trường có 01 đ/c giáo viên nghỉ chế độ (Hoàng Thị Mỡ), 01 giáo viên đi tăng cường tại trường THCS Nguyễn Trãi (Nguyễn Công Thanh), 01 đ/c nhân viên kế toán chuyển đi (Đặng Thị Huyền), 01 đ/c nhân viên kế toán chuyển đến (Phạm Thị Thanh Hương).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm, định mức tiết dạy (giờ dạy), chế độ giảm định mức tiết dạy (giờ dạy); về quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy (giờ dạy) theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 28/BGD ngày 21/10/2009 ban hành "Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên PT", Thông tư 15/BGD ngày 29/6/2017 "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28 ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng BGD", Công văn 03/VBHN-BGD ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ GD&ĐT "Văn bản hợp nhất quy định chế độ làm việc đối với GVPT".

- Việc thực hiện chế độ lương, làm thêm giờ, chế độ ưu đãi và các chế độ khác đối với NG&CBQLGD được thực hiện đúng theo quy định; đảm bảo mức lương, các khoản phụ cấp lương như phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, vượt khung ... theo chế độ hiện hành của nhà nước, quyết định của UBND TP Uông Bí. Tất cả CB, GV, NV nhà trường phải thực hiện số giờ công, ngày công theo đúng quy định. Nếu giờ thực dạy

không đủ thì phải kiêm nhiệm thêm công việc khác quy định theo giờ tiêu chuẩn.
Các ngày nghỉ được hưởng lương theo quy định của nhà nước.

3. Về học sinh

	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
Số lớp	3	3	3	3	12
Số HS đầu năm	134	128	108	111	481
Số HS cuối năm	136	128	107	110	481
HS tăng giảm	Tăng 02	0	Giảm 01	Giảm 01	

- Học sinh chuyển đi 02, chuyển đến đến 02 (Khối 6: chuyển đến 02; Khối 8: chuyển đi 01; Khối 9: 01 học sinh xin nghỉ học đi chữa bệnh dài hạn)

- Học sinh dân tộc thiểu số: 05 (Nữ: 02)

- Học sinh khuyết tật: 05 (Nữ: 02)

- Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt 24 (hộ nghèo: 09; cận nghèo: 07; học sinh mồ côi cả bố lẫn mẹ: 01; học sinh mồ côi bố, mẹ thu nhập thấp: 01; học sinh không được bố mẹ nuôi dưỡng 03; học sinh có bố tai nạn lao động: 03).

III/ Đề xuất, kiến nghị

.....
Trên đây là báo cáo một số nội dung cơ bản về công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2019-2020 của trường THCS Yên Thanh tính đến 25/11/2019, nhà trường mong muốn nhận được ý kiến xây dựng của đoàn kiểm tra để tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện hơn trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra (b/c);
- Lưu VP.

**TM. NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**

Phan Thị Bích Huệ